

Bản án số: 154/2021/HS-ST

Ngày: 23/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quý Minh Ánh.
2. Ông Đặng Minh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2021/TLST-HS ngày 11/11/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2021/QĐXXST-HS ngày 11/11/2021 đối với bị cáo:

Trần Tiến D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Trinh L và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự phúc thẩm số 820/2008/HSPT ngày 21/11/2008, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Trần Tiến D 20 tháng tù về tội "Phá huỷ công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia". Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 09/12/2013, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt Trần Tiến D số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo đã chấp hành xong quyết định.

+ Tại Quyết định đình chỉ vụ án hình sự số 01/KSĐT ngày 02/3/2016, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã Đình chỉ vụ án đối với Trần Tiến D về hành vi Giao cầu với trẻ em, vì lý do thời điểm thực hiện hành vi giao cầu D là người chưa thành niên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Tất Thắng, sinh năm 1973; trú tại: xóm Am Lâm, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn Bắc, sinh năm 1977; trú tại: xóm Thu Lỗ, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 03/8/2021, Trần Tiến D đi nhờ xe của người đi đường từ thành phố Sông Công xuống khu vực xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, D xuống xe và đi bộ đến trước cửa một ngôi nhà có cửa sắt, đóng kín nằm bên tay trái hành lang đường quốc lộ 3 cũ theo hướng Thái Nguyên – Hà Nội. Sau đó, D cầm số tiền 200.000 đồng đưa qua lỗ nhỏ bên dưới cửa sắt vào bên trong ngôi nhà thì trong nhà có người cầm tiền và đưa ra ngoài cho D 02 túi nilon, bên trong có chứa chất ma túy. Sau khi mua được ma túy, D cầm trong lòng bàn tay phải ra về thì bị lực lượng Công an xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 03/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng không bì số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Trần Tiến D được 0,232 gam, toàn bộ số vật chứng nêu trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1232/KL-KTHS ngày 11/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,232 gam.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKSPY ngày 10/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Tiến D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ

luật hình sự, đề nghị xử phạt Trần Tiến D mức án từ **30 - 36** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vỏ, bao gói kèm theo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người chứng kiến đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người chứng kiến nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 03/8/2021, tại khu vực xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Trần Tiến D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,232 gam ma túy, loại heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 153/CT-VKSPY ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên có biểu hiện mua ma túy sử dụng trái phép. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo từng bị xử lý hình sự vào năm 2008 và xử lý hành chính 2013. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần áp dụng mức hình phạt tù giam, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, mục đích mua ma túy về sử dụng không có mục đích mua, bán nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo cùng các bao bì kèm theo còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Trần Tiến D, bị cáo khai mua tại một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm bên trái hành lang đường quốc lộ 3 cũ theo hướng Thái Nguyên – Hà Nội. Tuy nhiên, bị cáo mua bán qua

khe cửa sắt, bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Tiến D **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trần Tiến D 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,217 gam mẫu M và vỏ bao gói mẫu M; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N ghi vỏ lưu kho.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 11/11/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Trần Tiến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo Trần Tiến D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn